BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Quản trị Dự án (cơ điện) - MH1102049

Mã lớp học phần: MH110204901 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Minh Vàng - (02052)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên:

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110030018	Hồ Minh	Bảo	18/08/2003	Bảo	7.0	Bảy	C23DDT	Nợ HP
2	2110030010	Phạm Thanh	Duy	09/06/2002	Duy	5	Năm.	C23DDT	Nợ HP
3	2110030004	Võ Khánh	Duy	13/03/2003				C23DDT	Nợ HP
4	2110030024	Huỳnh Khắc	Đạt	08/10/2003	Đạt	5	Năm.	C23DDT	Nợ HP
5	2110030016	Lê Hồng	Hải	17/10/2003	Hải	5	Năm.	C23DDT	Nợ HP
6	2110030020	Cao Đình	Hậu	14/10/2003	Hậu	7	Bảy	C23DDT	Nợ HP
7	2110030008	Nguyễn Anh	Khôi	25/12/2003		4.8	Bốn phẩy tám	C23DDT	Nợ HP
8	2110030013	Nguyễn Trần Gia	Kiệt	14/05/2003		5.	Năm.	C23DDT	Nợ HP
9	2110030007	Nguyễn Minh	Nhựt	27/10/2003		5.0	Năm	C23DDT	Nợ HP
10	2110040060	Hứa Vũ	Phong	11/08/2003		7.0	Bảy.	C23DDT	Nợ HP
11	2110030003	Nguyễn Trọng	Phú	01/07/2003		5.0	Năm	C23DDT	Nợ HP
12	2110030019	Nguyễn Hồng	Phúc	27/12/2003		5.0	Năm.	C23DDT	Nợ HP
13	2110030012	Nguyễn Minh	Quân	08/12/2003		5.0	Năm.	C23DDT	Nợ HP
14	2110030015	Lê Ngọc	Sơn	07/10/2003		5.0	Năm.	C23DDT	Nợ HP
15	2110030014	Võ Phúc	Tính	26/05/2003		5.0	Năm.	C23DDT	Nợ HP
16	2110030002	Trần Chí	Trung	20/08/2002		5.0	Năm	C23DDT	Nợ HP
17	2110030009	Nguyễn Thanh	Tuấn	06/09/2003		5.0	Năm.	C23DDT	Nợ HP
18	2110030021	Nguyễn Hoàng Thái	Tú	19/10/2003		6.8	Sáu phẩy tám	C23DDT	Nợ HP
19	2110030006	Ngô Hoàng	Vĩ	16/05/2000		6.8	Sáu phẩy tám	C23DDT	Nợ HP

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 19 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi:** 18 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 18 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 16 *tháng* 7 *năm* 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 *tháng* 7 *năm* 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng.

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Quản trị Dự án (cơ điện) - MH1102049

Mã lớp học phần: MH110204901 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Trần Minh Vàng - (02052)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110030018	Hồ Minh	**Bảo**	18/08/2003	Bảo	7.0	Bảy.	C23DDT	Nợ HP
2	2110030010	Phạm Thanh	**Duy**	09/06/2002	Duy	6.0	Sáu	C23DDT	Nợ HP
3	2110030004	Võ Khánh	**Duy**	13/03/2003				C23DDT	Nợ HP
4	2110030024	Huỳnh Khắc	**Đạt**	08/10/2003	Đạt	5.5	Năm rưỡi	C23DDT	Nợ HP
5	2110030016	Lê Hồng	**Hải**	17/10/2003	Hải	6.0	Sáu	C23DDT	Nợ HP
6	2110030020	Cao Đình	**Hậu**	14/10/2003	Hậu	7.5	Bảy rưỡi.	C23DDT	Nợ HP
7	2110030008	Nguyễn Anh	**Khôi**	25/12/2003	Khôi	6.5	Sáu rưỡi.	C23DDT	Nợ HP
8	2110030013	Nguyễn Trần Gia	**Kiệt**	14/05/2003	Kiệt	6.5	Sáu rưỡi.	C23DDT	Nợ HP
9	2110030007	Nguyễn Minh	**Nhựt**	27/10/2003	Nhựt	7.0	Bảy.	C23DDT	Nợ HP
10	2110040060	Hứa Vũ	**Phong**	11/08/2003	Phong	7.0	Bảy.	C23DDT	Nợ HP
11	2110030003	Nguyễn Trọng	**Phú**	01/07/2003	Phú	7.5	Bảy rưỡi	C23DDT	Nợ HP
12	2110030019	Nguyễn Hồng	**Phúc**	27/12/2003	Phúc	7.0	Bảy.	C23DDT	Nợ HP
13	2110030012	Nguyễn Minh	**Quân**	08/12/2003	Quân	5.5	Năm rưỡi.	C23DDT	Nợ HP
14	2110030015	Lê Ngọc	**Sơn**	07/10/2003	Sơn	6.0	Sáu.	C23DDT	Nợ HP
15	2110030014	Võ Phúc	**Tính**	26/05/2003	Tính	5.5	Năm rưỡi	C23DDT	Nợ HP
16	2110030002	Trần Chí	**Trung**	20/08/2002	Trung	6.0	Sáu.	C23DDT	Nợ HP
17	2110030009	Nguyễn Thanh	**Tuấn**	06/09/2003	Tuấn	7.5	Bảy rưỡi.	C23DDT	Nợ HP
18	2110030021	Nguyễn Hoàng Thái	**Tú**	19/10/2003	Tú	7.5	Bảy rưỡi	C23DDT	Nợ HP
19	2110030006	Ngô Hoàng	**Vĩ**	16/05/2000	Hoàng Vĩ	7.0	Bảy.	C23DDT	Nợ HP

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 18 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi:** 18 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / _____ **Tỷ lệ đạt:** 100 %

Ngày 10 *tháng* 7 *năm* 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 10 *tháng* 7 *năm* 2023.

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng.

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CD BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Quản trị Dự án (cơ điện) - MH1102049
Mã lớp học phần: MH110204901 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Trần Minh Vàng
Ngày thi: 19/07/2023 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: A1.10**

Giám thị 1: Phan Thanh Tường Ký tên:
Giám thị 2: Lê Trung Sơn Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110030018	Hồ Minh	**Bảo**	18/08/2003			7,5	Bảy rưỡi	C23DDT	Nợ HP
2	2110030010	Phạm Thanh	**Duy**	09/06/2002			7	Bảy	C23DDT	Nợ HP
3	2110030024	Huỳnh Khắc	**Đạt**	08/10/2003			7,5	Bảy rưỡi	C23DDT	Nợ HP
4	2110030016	Lê Hồng	**Hải**	17/10/2003			6,5	Sáu rưỡi	C23DDT	Nợ HP
5	2110030020	Cao Đình	**Hậu**	14/10/2003			7	Bảy	C23DDT	Nợ HP
6	2110030008	Nguyễn Anh	**Khôi**	25/12/2003			6,5	Sáu rưỡi	C23DDT	Nợ HP
7	2110030013	Nguyễn Trần Gia	**Kiệt**	14/05/2003			5,5	Năm rưỡi	C23DDT	Nợ HP
8	2110030007	Nguyễn Minh	**Nhựt**	27/10/2003			6	Sáu	C23DDT	Nợ HP
9	2110040060	Hứa Vũ	**Phong**	11/08/2003			8	Tám	C23DDT	Nợ HP
10	2110030003	Nguyễn Trọng	**Phú**	01/07/2003			6,5	Sáu rưỡi	C23DDT	Nợ HP
11	2110030019	Nguyễn Hồng	**Phúc**	27/12/2003			6,5	Sáu rưỡi	C23DDT	Nợ HP
12	2110030012	Nguyễn Minh	**Quân**	08/12/2003			6,5	Sáu rưỡi	C23DDT	Nợ HP
13	2110030015	Lê Ngọc	**Sơn**	07/10/2003			5	Năm	C23DDT	Nợ HP
14	2110030014	Võ Phúc	**Tính**	26/05/2003			7	Bảy	C23DDT	Nợ HP
15	2110030002	Trần Chí	**Trung**	20/08/2002			7	Bảy	C23DDT	Nợ HP
16	2110030009	Nguyễn Thanh	**Tuấn**	06/09/2003			7	Bảy	C23DDT	Nợ HP
17	2110030021	Nguyễn Hoàng Thái	**Tú**	19/10/2003			7	Bảy	C23DDT	Nợ HP
18	2110030006	Ngô Hoàng	**Vĩ**	16/05/2000			7,5	Bảy rưỡi	C23DDT	Nợ HP

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 18 / .

Số sinh viên đạt: 18/18 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 20 tháng 7 năm 2023
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 tháng 7 năm 2023
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng.